

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ L
TỈNH LÂM Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 265/2024/HS-ST
Ngày: 31 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ L - TỈNH LÂM Đ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Mai Phú

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2024/QĐXXST - HS ngày 17/10/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Công T (tên gọi khác: Không), sinh 04 tháng 04 năm 1979, tại: Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ G, ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Cao Đài; con ông: Võ Văn M, sinh năm: 1953 và bà: Nguyễn Thị G, sinh năm: 1951 (đã chết); họ và tên vợ: Nguyễn Thị Yến P, sinh năm 1982; Con: chưa có; Gia đình có 07 anh em, lớn nhất sinh năm 1977 (đã chết), nhỏ nhất sinh năm 1992, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Tiền sự, Tiền án: Không.

Nhân thân:

Tại Bản án số 159/2009/HSPT ngày 16/7/2009, Võ Công T bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 7 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 30/8/2013, bị cáo được đặc xá.

Tại Bản án số 60/2022/HSST ngày 29/7/2022, Võ Công T bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù giam về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các nghĩa vụ mà Bản án đã tuyên.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện đang trú tại: Tổ G, ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- **Người bị hại:** Bà **Phan Thị Đ**, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số H B, đường C, Phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.
Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1977

Hiện đang tạm trú: Số G, đường N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Bà **Đỗ Tỷ P1**, sinh năm 1959

Hộ khẩu thường trú: Số A, đường L, Phường G, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện đang tạm trú: Số A, đường P, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Công T là nhân viên sửa chữa thiết bị điện tử trong các phòng hát của quán K - địa chỉ số A P, Phường B, thành phố Đ. T được chủ quán là bà Phan Thị Đ giao cho chìa khóa cửa và ở tại phòng nhân viên của quán. Do cần tiền chữa bệnh cho mẹ ở quê, T vay tiền và không có khả năng chi trả nên đã nghỉ việc tại quán K rồi đi ra ngoài thuê trọ ở. Để có tiền trả nợ, T nảy sinh ý định trộm cắp các thiết bị điện tử trong quán K đem đi bán. Thực hiện ý định trên, khoảng 02 giờ sáng ngày 18/8/2018, T đi bộ đến quán, dùng chìa khóa mở cửa đi vào kho lấy thùng catton, băng keo rồi đi vào các phòng hát có tên “Thái Lan”; “Tây Ban N”; “Singapore”; “Australia” lấy các thiết bị điện tử bỏ vào thùng catton, dùng băng keo dán lại. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, T đem thùng catton chứa tài sản trộm cắp đến gửi tại quán cà phê của anh Nguyễn Văn L. Sau đó, T mượn anh L số tiền 3.000.000 đồng rồi bỏ về nhà tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh và đi làm thuê ở nhiều nơi. Đến ngày 20/5/2024, Cơ quan điều tra đã triệu tập Võ Công T đến làm việc, Võ Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. (BL 53-62; 78-82; 126-139).

Tang vật thu giữ:

- 02 (hai) điều khiển từ xa hiệu HANET, đã qua sử dụng.
- 04 (bốn) micro hiệu SHURE, màu vàng, đã qua sử dụng.
- 03 (ba) Ipad hiệu HANET, đã qua sử dụng.
- 02 (hai) đầu thu hiệu SHURE – UGX9II, đã qua sử dụng.
- 02 (hai) đầu thu hiệu HANET, đã qua sử dụng.
- 04 (bốn) dây sạc, hiệu Sun House, đã qua sử dụng.
- 04 (bốn) Ăng-ten, đã qua sử dụng.
- 01 (một) cục sạc nguồn, đã qua sử dụng. (BL 52)

Bị hại: Bà Phan Thị Đ, sinh năm 09/01/1961, HKTT: 08 B đường C, Phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Kết luận định giá tài sản số 83/KL-ĐG ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng Định giá trong Tố tụng hình sự TP Đ xác định:

- 02 (hai) điều khiển từ xa hiệu HANET, đã qua sử dụng, có giá trị là 255.000đ/cái x 04 cái = 510.000 đồng (năm trăm mười ngàn đồng);

- 04 (bốn) micro hiệu SHURE, màu vàng, đã qua sử dụng, có giá trị là 1.487.500đ/cái x 04 cái = 5.950.000 đồng (năm triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

- 03 (ba) Ipad hiệu HANET, đã qua sử dụng, có giá trị là 6.800.000đ/cái x 3 cái = 20.400.000 đồng (hai mươi triệu bốn trăm ngàn đồng).

- 02 (hai) đầu thu hiệu SHURE – UGX9II, đã qua sử dụng, có giá trị là 5.950.000đ/cái x 02 cái = 11.900.000 đồng (mười một triệu chín trăm ngàn đồng).

- 02 (hai) đầu thu hiệu HANET, đã qua sử dụng, có giá trị là 4.250.000đ/cái x 02 cái = 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm ngàn đồng).

- 04 (bốn) dây sạc, hiệu Sun House, đã qua sử dụng, có giá trị là 680.000đ/cái x 04 cái = 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

- 04 (bốn) Ăng-ten, đã qua sử dụng, không có cơ sở để định giá.

- 01 (một) cục sạc nguồn, đã qua sử dụng, có giá trị là 382.500 đồng (ba trăm tám mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Tổng giá trị tài sản Võ Công T chiếm đoạt của bà Phan Thị Đ là 50.362.500 đồng (năm mươi triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng).(BL 41-47)

Sau sự việc trên, bà Phan Thị Đ yêu cầu được nhận lại số tài sản mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ. Ngày 26/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 55/CSĐT trả lại toàn bộ số tài sản trên cho bà Phan Thị Đ. Bà Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Võ Công T. (BL 48,49; 87-98)

Tại bản cáo trạng số 292/CT-VKS ngày 19/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Võ Công T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Công T khai nhận, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của bà Phan Thị Đ như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác, bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Công T về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Công T từ 3 năm tù đến 4 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong về vật chứng của vụ án nên đề nghị không đặt ra để giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 55/CSĐT trả lại toàn bộ số tài sản trên cho bà Phan Thị Đ. Bà Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Võ Công T:* Võ Công T là nhân viên sửa chữa thiết bị điện tử trong các phòng hát của quán K - địa chỉ số A P, Phường B, thành phố Đ. T được chủ quán là bà Phan Thị Đ giao cho chìa khóa cửa và ở tại phòng nhân viên của quán. Do cần tiền chữa bệnh cho mẹ ở quê, T vay tiền và không có khả năng chi trả nên đã nghỉ việc tại quán K rồi đi ra ngoài thuê trọ ở. Để có tiền trả nợ, T nảy sinh ý định trộm cắp các thiết bị điện tử trong quán K đem đi bán. Khoảng 02 giờ sáng ngày 18/8/2018 tại quán K, Võ Công T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Phan Thị Đ gồm: 02 (hai) điều khiển từ xa hiệu HANET, đã qua sử dụng, có giá trị là 510.000 đồng; 04 (bốn) micro hiệu SHURE, màu vàng, đã qua sử dụng, có giá trị là 5.950.000 đồng; 03 (ba) Ipad hiệu HANET, đã qua sử dụng, có giá trị là 20.400.000 đồng; 02 (hai) đầu thu hiệu SHURE – UGX9II, đã qua sử dụng, có giá trị là 11.900.000 đồng; 02 (hai) đầu thu hiệu HANET, đã qua sử dụng, có giá trị là 8.500.000 đồng; 04 (bốn) dây sạc, hiệu Sun House, đã qua sử dụng, có giá trị là 2.700.000 đồng; 04 (bốn) Ăng-ten, đã qua sử dụng, không có cơ sở để định giá; 01 (một) cục sạc nguồn, đã qua sử dụng, có giá trị là 382.500 đồng. Tổng giá trị tài sản Võ Công T chiếm đoạt của bà Phan Thị Đ là 50.362.500 đồng (năm mươi triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng).

[3] Xét thấy, bị cáo Võ Công T là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm thỏa mãn cho nhu cầu tiêu xài của cá nhân. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người bị hại tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của Võ Công T phạm về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 292/CT-VKS ngày 19/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên áp dụng cho bị cáo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện một cách liều lĩnh, táo bạo, là hành vi nguy hiểm cho xã hội và thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội và ảnh hưởng xấu đến môi trường du lịch ở địa phương. Xét tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian dài để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Đối với việc Võ Công T lấy trộm tài sản rồi đem đến gửi tại quán cà phê của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1977, HKTT: Số G N, Phường B, thành phố Đ, anh L không biết nguồn gốc tài sản do T trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn L.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được cơ quan điều tra thu giữ và đã trả cho người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra đã xử lý xong về vật chứng của vụ án nên đề nghị không đặt ra để giải quyết.

[8] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Công T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Công T **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Võ Công T phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đ (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đ;
- VKSND tp. Đà L;
- Công an tp. Đà L;
- Chi cục THADS tp. Đà L;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Minh Hoà